

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HS-ST**
Ngày 10-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quang Trân;

2. Bà Hoàng Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Học, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 29 tháng 02 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Trung M và bà Triệu Thị X;

Bị cáo có vợ là Triệu Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-12-2017 đến ngày 08-12-2017 thì bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 05-02-2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Triệu Thị X, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, (Có mặt).

2. Triệu Văn N, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05-12-2017, tại khu vực thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Triệu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin) tại túi quần đằng trước bên phải Tài đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM số thuê bao 01676.216.489 tại túi quần đằng trước bên trái của Tài đang mặc; tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 97B1- 414.25, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Triệu Văn T. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 97B1- 414.25 đến khu vực tổ 3, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tài gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ của Tô Văn H, sinh năm 1967, trú tại: Tổ B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc và quay lại khu vực thôn B, xã Y thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 05/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới xác định: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T có trọng lượng là 0,134 gam niêm phong tại phong bì ký hiệu T, trích 0,019 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,115 gam chất bột màu trắng cùng giấy gói tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T2 là tang vật của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 11/KTHS-MT ngày 09/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin*”.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,115 gam chất bột màu trắng cùng giấy gói tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T2, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM số thuê bao 01676.216.489. Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1- 414.25 là xe của Triệu Văn N (anh trai của T), quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 12 ngày 01/02/2018, trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người có quyền lợi liên quan trong vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Chợ Mới, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCM, ngày 16-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam ma túy là tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T2; Trả lại cho bà Triệu Thị X 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, bên trong có 01 thẻ SIM số thuê bao 01676.216.489.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Triệu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2017, tại khu vực thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,134 gam trên người với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Hành vi của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Tuy nhiên tại điểm b, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội quy định:

"Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các

quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) *Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này*

[5] Tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

[6] Như vậy, so sánh giữa khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì thấy; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn, đó là *“phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*. Vì vậy, xét thấy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xét thấy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[10] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có kiến thức pháp luật nhất định, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,115 gam chất bột màu trắng cùng giấy gói tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T2, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM số thuê bao 01676.216.489. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, xác định thuộc sở hữu của bà Triệu Thị X (mẹ của T). Bà X không biết việc T lấy điện thoại của bà đi và sử dụng để liên lạc với ai. Xét thấy, vật chứng không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1- 414.25 là xe của Triệu Văn N (anh trai của T), quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 12 ngày 01/02/2018, trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn N. Xét thấy, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của Triệu Văn T có Tô Văn H, trú tại: Tổ B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người đã bán ma túy cho T. Trên cơ sở đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, H không thừa nhận việc bán ma túy cho T, không có đủ căn cứ chứng minh H có hành vi mua bán ma túy, nên không đủ cơ sở để xử lý H về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tuy nhiên, Tô Văn H đã bị khởi tố về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* ở một vụ án khác. Xét thấy, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T **12** (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày (05/12/2017 đến ngày 05/02/2018) là 02 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **10** (Mười) tháng, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam chất bột màu trắng cùng giấy gói tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T2;

- Trả lại cho bà Triệu Thị X, sinh năm 1964, trú tại: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM số thuê bao 01676.216.489.

Tất cả tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 20 tháng 3 năm 2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang